

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **An toàn mạng máy tính**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 245

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	175	AT180101	Đỗ Năng	An	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
2	176	AT200401	Trần Trường	An	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
3	177	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
4	179	AT200404	Dương Trọng	Anh	5	5	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
5	143	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
6	100	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	7,6	9	8	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
7	293	AT200104	Hoàng Việt	Anh	7,6	9	8	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
8	218	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
9	294	AT200302	Lê Việt	Anh	6,5	9	7,3	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
10	178	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
11	295	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	5,6	7	6	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
12	102	AT200403	Phạm Thị Minh	Anh	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
13	219	AT200202	Tăng Thế	Anh	9	7	8,4	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
14	101	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	8	8	8	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
15	296	AT200105	Đỗ Việt	Bách	5,6	7	6	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
16	261	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	10	7	9,1	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
17	297	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	9	10	9,3	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
18	220	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
19	180	AT200468	Phạm Gia	Bảo	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
20	298	AT200106	Nguyễn Duy	Bảng	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
21	181	AT200406	Hoàng Hiều	Biết	8	9	8,3	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
22	182	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	5	5	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
23	144	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
24	299	AT200207	Ngô Đình	Chính	5	5	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
25	183	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chinh	8	5	7,1	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
26	103	AT200208	Bùi Thanh	Chương	7	5	6,4	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
27	104	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
28	184	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	7	9	7,6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
29	145	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	7	9	7,6	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
30	300	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	9	8,5	8,9	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
31	146	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
32	262	AT200115	Trần Quang	Dũng	9,5	7	8,8	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
33	185	AT200215	Vương Tiến	Dũng	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
34		AT200218	Dương Khánh	Duy	5,6	7	6	1				Nợ HP
35	221	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	9,5	8	9,1	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
36	301	AT200118	Phạm Anh	Duy	7	9	7,6	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
37	302	AT190416	Phạm Đức	Duy	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
38	105	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
39	186	AT200415	Hoàng Hải	Dương	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
40	106	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
41	303	AT200315	Phạm Lâm	Dương	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
42	187	AT200117	Quách Tùng	Dương	7,6	9	8	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
43		AT200414	Sin Bình	Dương	7	7	7	1				Nợ HP
44	188	AT200314	Vô Tùng	Dương	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
45	304	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	8	10	8,6	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
46	189	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
47	222	AT200411	Lại Duy	Đạt	7,6	9	8	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
48	263	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	8,1	9,5	8,5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
49	107	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
50	147	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	6,1	7,5	6,5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
51	108	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	10	8	9,4	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
52	305	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	7,6	9	8	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
53	223	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	5,1	6,5	5,5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
54	224	AT200308	Hà Duy	Đặng	7	9	7,6	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
55	264	AT200409	Nguyễn Duy	Đặng	8	9	8,3	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
56	225	AT200211	Vũ Duy	Điệp	7	10	7,9	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
57	226	AT200313	Đinh Trung	Đông	9	10	9,3	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
58	148	AT200312	Hoàng Tam	Đông	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
59	109	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	5,1	6,5	5,5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
60	306	AT200412	Bùi Minh	Đức	7,5	8	7,7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
61	110	AT200114	Đình Trí	Đức	8	7	7,7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
62	190	AT200413	Hoàng Minh	Đức	5	5	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
63	227	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9	10	9,3	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
64	191	AT200417	Hà Minh	Hải	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
65	149	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	8,5	9	8,7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
66	192	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hằng	7,6	9	8	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
67	193	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	9	9	9	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
68	307	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	10	10	10	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
69	111	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	5	5	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
70	308	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
71	194	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	7	10	7,9	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
72	228	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	5,6	7	6	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
73	265	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	6,1	7,5	6,5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
74	195	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
75	112	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
76	150	AT200122	Lê Thị	Hoa	8	10	8,6	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
77	196	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
78	151	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	8	7	7,7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
79	229	AT200421	Lành Huy	Hoàng	5,6	7	6	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
80	113	AT200123	Phan Đình	Hoàng	7,5	9	8	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
81	152	AT200321	Trần Việt	Hoàng	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
82	153	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
83	266	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
84	267	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
85	114	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
86	154	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	7	9	7,6	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
87	197	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
88	198	AT200425	Lê Văn	Hùng	9	9	9	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
89	115	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	10	8,6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
90	268	AT200323	Vũ Đức	Hùng	7	8	7,3	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
91	230	AT200326	Bùi Quang	Huy	5	5	5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
92	309	AT200327	Đoàn Quang	Huy	6,5	9	7,3	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
93	231	AT200426	Hoàng Quang	Huy	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
94	232	AT200128	Lý Văn	Huy	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
95	269	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
96	233	AT200127	Phạm Văn	Huy	9	8	8,7	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
97	116	AT200427	Trần Quang	Huy	9,5	7	8,8	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
98	199	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	9	9	9	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
99	234	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
100	200	AT200124	Phùng Văn	Hưng	8	7	7,7	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
101	155	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	8,5	5	7,5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
102	310	AT200229	Lê Tuấn	Khải	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
103	270	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	10	8	9,4	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
104	201	AT200130	Vũ Trọng	Khang	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
105	235	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	7,6	9	8	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
106	156	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	8,1	9,5	8,5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
107	271	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	5,6	7	6	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
108	202	AT200231	Triệu Duy	Khánh	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
109	117	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	9	8	8,7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
110	157	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	7,5	8	7,7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
111	203	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	9	10	9,3	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
112	204	AT200431	Chu Việt	Kiên	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
113	311	AT200332	Dương Trung	Kiên	7	9	7,6	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
114	272	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
115		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	N100	N100	N100	1				Cắm thi
116	236	AT200232	Phan Trung	Kiên	10	10	10	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
117	158	AT180427	Lê Minh	Kỳ	7	8	7,3	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
118	312	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	7,1	8,5	7,5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
119	205	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	9	9	9	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
120	206	AT200136	Bùi Thảo	Linh	8	10	8,6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
121	118	AT200234	Đỗ Huy	Linh	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
122	237	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	8	9	8,3	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
123	313	AT200335	Đỗ Quang	Long	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
124	119	AT200235	Lưu Quang	Lộc	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
125	238	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
126	273	AT200336	Nông Quốc	Luân	5	5	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
127	239	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
128	120	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
129	314	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	10	9	9,7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
130	274	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
131	121	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
132	122	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
133	240	AT200238	Dương Nhật	Minh	5,1	6,5	5,5	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
134		AT200338	Lại Nhật	Minh	N100	N100	N100	1				Cắm thi; Nợ HP
135	315	AT200439	Lê Văn	Minh	7,1	8,5	7,5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
136	123	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
137	275	AT200340	Nông Hồng	Minh	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
138	276	AT200138	Phạm Công	Minh	8	7	7,7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
139	124	AT200239	Đỗ Duy	Mười	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
140	159	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
141	277	AT200441	Hà Thế	Nam	5	5	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
142	160	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	6,1	7,5	6,5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
143	161	AT200341	Phạm Hoài	Nam	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
144	207	AT170731	Trần Hoài	Nam	8,1	9,5	8,5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
145	241	AT200342	Trần Phương	Nam	7	9	7,6	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
146		AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	N100	N100	N100	1				Cắm thi; Nợ HP
147	162	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
148	125	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	5	5	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
149	242	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	9,5	10	9,7	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
150	316	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyên	5	5	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
151	208	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	8,6	10	9	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
152	243	AT200243	Đàm Long	Nhất	7,6	9	8	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
153	317	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
154	278	AT200442	Trần Văn	Nhật	9,5	8	9,1	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
155		AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	N100	N100	N100	1				Cắm thi; Nợ HP
156	163	AT200444	Lê Hoàng	Phát	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
157	209	AT200445	Vũ Tấn	Phát	10	9	9,7	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
158	164	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
159	165	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	7,6	9	8	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
160	318	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	9,5	9	9,4	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
161	279	AT200345	Phan Thế	Phong	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
162	244	AT200146	Hồ Đình	Phú	10	8	9,4	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
163	126	AT200245	Hồ Đức	Phú	6,1	7,5	6,5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
164	280	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
165	319	AT200346	Bùi Văn	Phước	10	10	10	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
166	166	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
167	127	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	6,6	8	7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
168	320	AT200347	Phạm Thu	Phương	8	9	8,3	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
169	128	AT200248	Đặng Minh	Quang	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
170	245	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	10	9	9,7	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
171	281	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	10	8	9,4	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
172	129	AT200148	Trần Minh	Quang	7,6	9	8	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
173	210	AT200247	Dương Đình	Quân	10	8	9,4	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
174	246	AT200448	Ngô Huy	Quân	10	7	9,1	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
175	282	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
176	130	AT200147	Triệu Quốc	Quân	8,6	10	9	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
177	131	AT200249	Phạm Văn	Quý	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
178	247	AT200250	Trần Văn	Quyền	9	7	8,4	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
179	248	AT200149	Phản Minh	Quyết	10	8	9,4	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
180	283	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	5,6	7	6	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
181	211	AT200251	Ngô Văn	Sang	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
182	321	AT200151	Trần Tiến	Sang	8	7	7,7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
183	284	AT200352	Đào Công	Son	8	8	8	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
184	132	AT200152	Lê Hoàng	Son	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
185	322	AT200153	Trần Trường	Son	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
186	323	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
187	285	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	8	7	7,7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
188	324	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
189	249	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	7	9	7,6	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
190	133	AT200353	Vũ Duy	Tân	8	6	7,4	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
191	250	AT200354	Lê Xuân	Thái	8	9	8,3	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
192	286	AT200454	Phạm Phú	Thái	10	9	9,7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
193	167	AT200252	Trương Quốc	Thái	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
194	134	AT200157	Đặng Công	Thành	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
195	168	AT200156	Lê Bá	Thanh	6,5	8	7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
196	287	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
197	325	AT200155	Trần Minh	Thanh	8	10	8,6	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
198	169	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
199	326	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	7,6	9	8	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
200	327	AT200355	Kim Đình	Thịnh	9,5	10	9,7	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
201	135	AT200357	Đặng Thị	Thùy	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
202	251	AT200455	Lê Khánh	Thụy	10	10	10	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
203	212	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	9	10	9,3	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
204	213	AT200457	Đào Văn	Tiến	9	10	9,3	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
205	136	AT200456	Đình Hồng	Tiến	7	9	7,6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
206		AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
207	253	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	8,5	9	8,7	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
208	214	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	5,1	6,5	5,5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
209	252	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
210	328	AT200459	Phan Quốc	Toàn	7	10	7,9	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
211	288	AT200358	Vũ Thế	Toàn	7	9	7,6	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
212	329	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
213		AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
214	137	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	9,5	10	9,7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
215	254	AT200361	Đỗ Huy	Trung	9	7	8,4	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
216	255	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	9,5	9	9,4	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
217	215	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
218	138	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	9,5	8	9,1	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
219	289	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	6,6	8	7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
220		AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	8	8	8	1				Nợ HP
221	330	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	10	8	9,4	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
222	139	AT200362	Trần Văn	Trường	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
223	140	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	10	9	9,7	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
224	256	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	8,5	9	8,7	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
225	257	AT200261	Tô Minh	Tú	8,6	10	9	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
226	258	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	9	9	9	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
227	331	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
228	290	AT200262	Vũ Đức	Tuân	9	8	8,7	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
229	141	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
230	259	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	8,5	9	8,7	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
231		AT200165	Đỗ Đình	Tùng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
232	170	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	8	7	7,7	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
233	332	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	9	10	9,3	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
234	216	AT200365	Đình Thị	Tuyến	8,1	9,5	8,5	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
235	142	AT200466	Đàm Tường	Văn	5,6	7	6	1	22/10/2026	7h30	102.1-TA1	
236	171	AT200265	Đỗ Anh	Văn	4,6	6	5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
237	217	AT200166	Trương Quang	Văn	6,5	8	7	1	22/10/2026	7h30	202.1-TA1	
238	172	AT200465	Lê Vi Hồng	Vân	7,1	8,5	7,5	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
239	260	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	9,5	8	9,1	1	22/10/2026	8h40	102.1-TA1	
240	291	AT200266	Vũ Quốc	Việt	5	5	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
241	292	AT200467	Mai Đức	Vinh	4,6	6	5	1	22/10/2026	8h40	201-TA1	
242	333	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	6,1	7,5	6,5	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	
243	173	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	10	8	9,4	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
244	174	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	10	10	10	1	22/10/2026	7h30	201-TA1	
245	334	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	8	9	8,3	1	22/10/2026	8h40	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Giáo dục thể chất 3**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 529

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT100101	Đỗ Phúc	An	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
2	475	CT100201	Hoàng Minh	An	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
3	193	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
4	521	CT100202	Nguyễn Văn	An	7	7	7	1	22.10.2026		SAN-1	
5	427	AT220101	Tạ Văn	An	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
6		AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
7	522	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
8		DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
9	241	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
10		CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
11	101	DT090301	Lê Đức	Anh	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
12	194	AT220102	Lê Đức	Anh	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
13	242	AT220202	Lê Tùng	Anh	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
14	102	DT090102	Lưu Việt	Anh	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
15	342	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
16	150	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
17	195	AT220402	Ngô Phương	Anh	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
18	428	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
19	343	CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
20	196	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
21		DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
22	197	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
23	429	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
24	151	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
25	525	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	5	7	5,6	1	22.10.2026		SAN-1	
26	198	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
27	329	CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
28	476	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
29	243	AT210302	Phạm Hải	Anh	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
30	430	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
31	103	CT100106	Phạm Tuấn	Anh	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
32		CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
33	104	CT100107	Trần Việt	Anh	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
34	523	AT220204	Trương Phúc	Anh	9	7	8,4	1	22.10.2026		SAN-1	
35	344	CT100207	Vũ Đức	Anh	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
36	152	AT220304	Vũ Đức	Anh	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
37	199	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
38	431	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	7	7	7	1	22.10.2026		SAN-1	
39	524	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
40	153	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
41	526	AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
42	154	AT220206	Ngô Gia	Bảo	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
43		AT220306	Trần Gia	Bảo	5	8	5,9	1				Nợ HP
44	105	CT100108	Vũ Nguyên	Bình	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
45	432	AT220107	Phương Văn	Cánh	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
46	433	AT220207	Lê Trung	Chánh	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
47	477	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
48	155	AT220307	Nguyễn Văn	Chí	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
49	106	CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
50	330	AT220407	Trần An	Chí	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
51	345	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
52	282	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
53	107	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
54	384	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
55	478	CT100210	Tổng Minh	Chiến	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
56	200	CT100111	Trần Đình	Chiến	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
57	201	DT090303	Hoàng Đình	Chương	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	434	AT220108	Vũ Nguyên	Chương	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
59	346	CT100211	Lê Thế	Công	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
60	202	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
61		AT190409	Nguyễn Văn	Công	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
62	244	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
63	385	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
64	331	DT090304	Phạm Quang	Cường	5	6	5,3	1	22/10/2026		SAN-1	
65	283	DT090105	Trần Đức	Cường	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
66	386	DT090205	Trần Mạnh	Cường	6	7	6,3	1	22.10.2026		SAN-1	
67	156	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	9	7	8,4	1	22/10/2026		SAN-1	
68	108	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
69	387	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	5	6	5,3	1	22.10.2026		SAN-1	
70	435	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
71	203	CT100112	Hoàng Xuân	Duẩn	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
72	436	AT220209	An Việt	Dũng	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
73	157	AT220309	Dương Quang	Dũng	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
74	204	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
75	284	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
76		AT220210	Lò Nhật	Dũng	7	7	7	1				Nợ HP
77	388	DT090206	Ngô Quang	Dũng	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
78	479	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
79	205	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
80	347	CT100213	Nguyễn Tiên	Dũng	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
81	245	AT220310	Nguyễn Tiên	Dũng	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
82	285	AT220410	Nguyễn Tiên	Dũng	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
83		CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
84	437	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	5	7	5,6	1	22.10.2026		SAN-1	
85	480	AT220211	Phạm Tiến	Dũng	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
86	158	AT220311	Trần Quốc	Dũng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
87	206	AT220411	Trần Thiện	Dũng	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
88	389	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
89		AT200218	Dương Khánh	Duy	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
90	527	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
91	332	CT070313	Hà Phương	Duy	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
92	390	DT090207	Hoàng Đức	Duy	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
93	286	DT090307	Lê Phương	Duy	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
94		CT100214	Ngô Văn	Duy	5	7	5,6	1				Nợ HP
95	481	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
96	109	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
97	287	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
98	246	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
99	288	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
100	528	AT220113	Phạm Đức	Duy	6	7	6,3	1	22.10.2026		SAN-1	
101	438	AT220213	Phạm Khánh	Duy	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
102	529	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
103	110	CT100116	Vũ Thành	Duy	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
104	159	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
105	289	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
106	439	AT220114	Ngô Văn	Dương	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
107	440	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
108	530	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
109	160	DT090208	Phạm Duy	Dương	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
110	333	AT170411	Phạm Hoàng	Dương	7	5	6,4	1	22/10/2026		SAN-1	
111	391	DT090308	Trần Hải	Dương	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
112	290	AT220414	Trần Tùng	Dương	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
113	482	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
114	291	DT090109	Tạ Quang	Đáng	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
115		DT090209	Đặng Quốc	Đạt	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
116	334	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	7	6	6,7	1	22/10/2026		SAN-1	
117	441	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	7	7	7	1	22.10.2026		SAN-1	
118	483	CT100217	Lê Đức	Đạt	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
119	207	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
120	292	DT090309	Nguyễn Tiên	Đạt	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
121	531	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
122	442	AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
123	484	CT100218	Phạm Văn	Đạt	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
124	111	AT220315	Phạm Xuân	Đạt	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	443	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
126	161	CT100119	Võ Sỹ	Đạt	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
127	485	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đăng	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
128	112	CT100120	Nguyễn Hải	Đăng	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
129	348	AT220116	Nguyễn Phúc	Đăng	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
130		CT100220	Phạm Hải	Đăng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
131	444	AT220216	Trần Khoa	Diễm	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
132	162	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	9	7	8,4	1	22/10/2026		SAN-1	
133	392	DT090210	Bạch Anh	Đức	5	7	5,6	1	22.10.2026		SAN-1	
134		AT220416	Bùi Duy	Đức	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
135	349	AT220117	Đoàn Minh	Đức	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
136	208	CT100121	Lê Anh	Đức	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
137	293	DT090111	Lê Anh	Đức	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
138	486	CT100221	Lê Quang	Đức	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
139	445	AT220217	Mai Trung	Đức	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
140	113	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
141		CT100122	Nguyễn Bá	Đức	N25	N25	N25	1				Cấm thi
142	393	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
143	487	CT100222	Nguyễn Tiến	Đức	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
144	446	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
145	114	CT100123	Tạ Việt	Đức	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
146	247	DT060210	Trần Hồng	Đức	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
147	488	CT100223	Trần Minh	Đức	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
148	394	DT090311	Trương Thiện	Đức	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
149	447	AT220218	Vũ Anh	Đức	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
150	163	AT220318	Vũ Minh	Đức	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
151	209	AT220418	Cao Trường	Giang	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
152	532	CT100124	Nguyễn Thị	Giang	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
153	448	AT220119	Trần Hương	Giang	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
154	164	AT220219	Lã Thu	Hà	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
155	489	CT100224	Lê Hoàng	Hà	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
156	165	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
157	294	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
158	490	CT100225	Phạm Thị	Hà	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
159	533	CT100125	Phan Thị	Hà	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
160	534	DT090112	Đặng Đức	Hải	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
161	350	AT220120	Lê Hoàng	Hải	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
162	535	AT220220	Lê Vũ	Hải	5	7	5,6	1	22.10.2026		SAN-1	
163	395	DT090212	Mai Thanh	Hải	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
164	248	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
165	335	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
166	536	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	5	7	5,6	1	22.10.2026		SAN-1	
167	351	CT100226	Nguyễn Long	Hải	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
168	210	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
169	211	CT100127	Phạm Minh	Hải	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
170		DT090213	Trịnh Đức	Hải	N25	N25	N25	1				Cấm thi
171	352	AT220121	Đào Anh	Hào	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
172	295	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
173	296	DT090114	Trần Văn	Hào	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
174	491	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
175	336	CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
176	492	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
177	166	AT220321	Dương Minh	Hiền	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
178	297	AT220421	Lê Minh	Hiền	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
179	493	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
180	249	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
181	115	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
182	167	AT220322	Lê Quang	Hiệp	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
183	449	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
184	537	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
185	250	DT090215	Đình Công	Hiếu	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
186	494	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
187	538	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	9	7	8,4	1	22.10.2026		SAN-1	
188	298	DT090315	Lê Văn	Hiếu	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
189		AT22N0127	Lương Đức	Hiếu	N100	N100	N100	1				Cấm thi
190	116	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
191	299	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	168	CT100130	Nguyễn Kiến Minh	Hiếu	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
193	212	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
194	539	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	5	6	5,3	1	22.10.2026		SAN-1	
195	353	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
196	169	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
197	300	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
198	495	AT220225	Đào Huy	Hoàng	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
199	354	AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
200		DT090216	Ngô Huy	Hoàng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
201	117	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
202	251	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
203	540	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
204		AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
205	496	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
206	118	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
207	396	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
208	355	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
209	541	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
210	119	CT100132	Thái Bá	Hội	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
211	356	CT100232	Lê Văn	Hợp	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
212	497	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	9	7	8,4	1	22.10.2026		SAN-1	
213	252	AT220326	Tạ Trung	Huân	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
214	213	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huê	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
215	450	AT220127	Đồng Ngọc	Hùng	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
216	253	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
217	542	DT090118	Lục La	Hùng	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
218	498	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
219	120	CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
220	499	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
221	357	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
222	170	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
223	254	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8	7	7,7	1	22/10/2026		SAN-1	
224		DT090318	Phạm Huy	Hùng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
225	397	DT090119	Trần Đại	Hùng	9	7	8,4	1	22.10.2026		SAN-1	
226	214	CT100234	Trần Mạnh	Hùng	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
227		AT220427	Trần Sỹ	Hùng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
228	451	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
229	255	DT090219	Vũ Minh	Hùng	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
230	543	DT090319	Đình Quang	Huy	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
231	500	AT220228	Đỗ Văn	Huy	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
232	544	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
233	171	CT100135	Hoàng Quang	Huy	8	6	7,4	1	22/10/2026		SAN-1	
234	256	DT090220	Lại Ngọc	Huy	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
235	398	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
236	545	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
237	121	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	5	5	5	1	22/10/2026		SAN-1	
238	358	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
239	257	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
240	515	CT100136	Nguyễn Tiến	Huy	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
241	201	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
242		CT100137	Phạm Gia	Huy	N25	N25	N25	1				Cấm thi
243	301	AT220428	Trần Đức	Huy	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
244		DT090321	Trần Nhật	Huy	8	9	8,3	1				Nợ HP
245	452	AT220129	Trương Quang	Huy	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
246	359	DT090122	Trương Quốc	Huy	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
247	502	AT220229	Nguyễn Việt	Huỳnh	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
248	399	DT090222	Đình Quang	Hưng	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
249	258	DT090322	Lê Thế	Hưng	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
250	259	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
251		AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	5	7	5,6	1				Nợ HP
252	360	CT100237	Phạm Quang	Hưng	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
253	122	CT100138	Trần Tuấn	Hưng	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
254	260	CT100238	Trần Văn	Hưng	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
255	453	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
256	503	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
257	123	CT100139	Đình Quang	Khải	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
258		DT040227	Phùng Quang	Khải	8	8	8	1				Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	124	AT220330	Trần Cao	Khải	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
260	337	DT060130	Dương Văn	Khang	6	5	5,7	1	22/10/2026		SAN-1	
261	302	AT220430	Đặng Hiếu	Khang	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
262	303	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
263	400	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
264	454	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
265	546	DT090323	Đặng Nam	Khánh	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
266	547	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
267	361	CT100239	Hoàng Nguyễn	Khánh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
268	216	CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
269	401	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
270	402	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
271	261	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
272	125	AT220331	Phạm Quang	Khánh	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
273	304	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
274	305	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
275	455	AT220132	Đinh Xuân	Khoa	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
276	262	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
277	456	DT090325	Trần Đăng	Khoa	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
278		AT220332	Vũ Bách	Khoa	N25	N25	N25	1				Cấm thi
279	306	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
280	217	AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
281	457	AT220163	Đặng Quang	Kiên	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
282	504	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
283		CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	N100	N100	N100	1				Cấm thi
284		DT090126	Trịnh Đắc	Kiên	6	8	6,6	1				Nợ HP
285		AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	N25	N25	N25	1				Cấm thi
286	307	AT220433	Mã Anh	Kiệt	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
287	362	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
288	172	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
289		AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	N25	N25	N25	1				Cấm thi
290	548	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
291	403	DT090326	Cao Minh	Lâm	9	7	8,4	1	22.10.2026		SAN-1	
292	363	CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
293	505	AT220234	Trần Duy	Lâm	7	7	7	1	22.10.2026		SAN-1	
294	126	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
295	506	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
296	173	AT220334	Đặng Thùy	Linh	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
297	218	AT220434	Đoàn Phương	Linh	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
298	458	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
299	263	CT100143	Võ Văn	Linh	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
300	364	CT100243	Hoàng Bảo	Long	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
301	127	CT100144	Lê Đắc	Long	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
302	549	DT090127	Mai Thành	Long	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
303	264	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
304	365	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
305	128	AT220335	Nguyễn Tất	Long	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
306	308	AT220435	Nguyễn Văn	Long	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
307	459	AT220136	Vũ	Long	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
308	265	AT220236	Vũ Minh	Long	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
309	174	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
310	219	AT220436	Ngô Thành	Lộc	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
311	404	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
312	460	CT100244	Trần Văn	Lộc	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
313	129	CT100145	Đoàn Thế	Lợi	8	7	7,7	1	22/10/2026		SAN-1	
314	266	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
315	461	AT220137	Bùi Đức	Lượng	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
316	220	DT090128	Trần Gia	Lượng	8	6	7,4	1	22/10/2026		SAN-1	
317	175	AT220237	Lê Hoàng	Mai	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
318	405	DT090228	Lê Đức	Mạnh	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
319	267	DT090328	Mai Công	Mạnh	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
320	176	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
321	366	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
322	507	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
323	309	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
324	130	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
325	550	AT220138	Trình Đức	Mạnh	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	406	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
327	508	CT100246	Bùi Thế	Minh	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
328	268	AT220238	Đào Trọng	Minh	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
329	177	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
330	221	CT100147	Lê Nhật	Minh	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
331	310	AT220438	Lê Quang	Minh	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
332	509	CT100247	Lê Quang	Minh	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
333	462	AT220139	Lương Quang	Minh	7	7	7	1	22.10.2026		SAN-1	
334		AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
335	551	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
336	222	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
337	178	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
338	463	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
339		CT080139	Phạm Hải	Minh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
340	552	AT220140	Thân Hoàng	Minh	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
341		DT090230	Trần Bảo	Minh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
342	179	CT100148	Trần Công	Minh	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
343		AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
344		AT220340	Vũ Văn	Minh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
345	223	AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
346	464	AT220141	Bùi Duy	Nam	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
347		AT220241	Bùi Hải	Nam	5	7	5,6	1				Nợ HP
348	180	AT220341	Đình Hải	Nam	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
349	131	CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
350	510	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
351	367	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
352	224	AT220441	Phạm Hoài	Nam	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
353	465	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
354	269	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
355	270	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
356	553	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
357	181	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
358	225	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
359	311	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
360	132	CT100151	Hoàng Khôi	Nguyên	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
361	407	DT090231	Phạm Văn	Nguyên	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
362	511	CT100251	Phạm Thị	Nhân	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
363	554	AT220143	Lê Trọng	Nhân	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
364		AT220243	Phạm Văn	Nhân	8	9	8,3	1				Nợ HP
365	555	DT090331	Quách Thiện	Nhân	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
366	312	DT090132	Trần Đức	Nhân	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
367	226	CT100152	Lê Văn	Nhật	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
368	182	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
369		AT220443	Trần Công Long	Nhật	N100	N100	N100	1				Cấm thi
370	466	AT220144	Trịnh Huy	Nhật	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
371		AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
372	512	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
373	338	DT090232	Mẫn Văn	Phi	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
374	513	AT220244	Bùi Trung	Phong	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
375	183	AT220344	Đào Minh	Phong	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
376	368	AT220444	Đoàn Danh	Phong	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
377		AT220145	Lê Gia	Phong	8	8	8	1				Nợ HP
378	227	CT100153	Trình Hồng	Phong	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
379	514	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
380	515	AT220245	Bạch Thiên	Phúc	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
381	271	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	8	7	7,7	1	22/10/2026		SAN-1	
382	313	AT220445	Đào Duy	Phúc	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
383	408	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
384	467	AT220146	Lê Gia	Phúc	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
385	133	AT190140	Phạm Hữu	Phước	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
386	409	DT090233	Dương Hồng	Phương	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
387	134	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
388	184	AT220346	Phạm Thị	Phương	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
389	339	CT100154	Phạm Văn	Phương	5	7	5,6	1	22/10/2026		SAN-1	
390	314	AT220446	Đào Thiện	Quang	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
391	228	AT220147	Hồ Minh	Quang	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
392	340	AT220247	Kiều Văn	Quang	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	135	CT100155	Lê Đình	Quang	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
394		AT220347	Lương Trí	Quang	N25	N25	N25	1				Cấm thi
395	136	AT220447	Chu Minh	Quân	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
396	369	DT090333	Dương Đức	Quân	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
397	468	AT220148	Lê Minh	Quân	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
398	370	AT220248	Lý Hải	Quân	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
399		CT070341	Mai Hà	Quân	N25	N25	N25	1				Cấm thi
400	272	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
401	273	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
402	315	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
403	410	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
404	316	AT220448	Trần Hoàng	Quân	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
405	411	DT090334	Trần Minh	Quân	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
406	137	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
407	556	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
408	371	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
409	185	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
410	557	AT220249	Nguyễn Huy	Quyền	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
411	412	CT100256	Nguyễn Văn	Quyền	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
412	317	DT090335	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
413	558	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
414	413	DT090236	Đinh Huy	Sáng	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
415	274	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
416	138	CT100157	Cao Thanh	Son	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
417	372	CT100257	Hoàng Minh	Son	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
418	559	AT22N0224	Lê Hoàng	Son	7	8	7,3	1	22.10.2026		SAN-1	
419	414	DT090336	Nghiêm Thái	Son	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
420	139	AT220449	Nguyễn Bá	Son	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
421	560	CT100158	Nguyễn Hoài	Son	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
422	561	DT090137	Nguyễn Trường	Son	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
423	469	AT220150	Trần Đình	Son	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
424	415	DT090237	Trịnh Xuân	Son	9	8	8,7	1	22.10.2026		SAN-1	
425	516	AT220250	Lê Chí	Sỹ	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
426	275	AT220350	Trần Hoàng	Tài	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
427	373	DT090337	Đào Xuân	Tân	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
428	318	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
429	319	AT220450	Trần Quốc	Thái	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
430		AT220151	Trương Ngọc	Thái	7	7	7	1				Nợ HP
431	517	CT100258	Bùi Tiến	Thành	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
432	375	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
433	376	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
434	416	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	7	7	7	1	22.10.2026		SAN-1	
435	470	AT220252	Lưu Xuân	Thành	6	8	6,6	1	22.10.2026		SAN-1	
436	276	AT220352	Lưu Xuân	Thành	6	8	6,6	1	22/10/2026		SAN-1	
437	186	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
438		AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	N25	N25	N25	1				Cấm thi
439	320	AT220452	Trần Công	Thành	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
440	374	AT220451	Trần Quang	Thanh	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
441	518	CT100259	Vũ Trí Châu	Thành	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
442	140	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
443	417	DT090338	Chu Minh	Thăng	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
444	321	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thăng	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
445	471	AT220153	Vũ Minh	Thăng	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
446	562	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
447	277	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
448	563	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
449	229	AT220453	Phạm Đình	Thị	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
450	230	CT100161	Nguyễn Trọng	Thiện	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
451	472	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	8	7	7,7	1	22.10.2026		SAN-1	
452		DT060251	Trần Đức	Thiệp	8	7	7,7	1				Nợ HP
453	141	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
454	278	AT220354	Nguyễn Việt	Thọ	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
455	519	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
456	231	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	6	7	6,3	1	22/10/2026		SAN-1	
457	322	AT220454	Trần Xuân	Thương	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
458	564	AT220155	Cao Tân	Tiến	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
459	142	CT100162	Phạm Minh	Tiến	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460		CT100262	Vương Quang	Tiến	7	8	7,3	1				Nợ HP
461	187	DT090239	Nguyễn Duy	Tin	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
462	323	DT090339	Bùi Minh	Toàn	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
463	143	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
464	188	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
465		AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
466	419	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
467		CT100163	Trương Ngọc	Toàn	8	8	8	1				Nợ HP
468	418	DT090140	Trương Văn	Toàn	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
469	520	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
470	473	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
471	420	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
472	232	CT100164	Lê Bá	Trí	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
473	144	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
474		AT220356	Trần Đức	Trí	N25	N25	N25	1				Cấm thi
475	377	CT100264	Trần Văn	Trình	9	9	9	1	22/10/2026		SAN-1	
476		AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
477	233	AT220456	Đỗ Minh	Trúc	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
478	145	AT220157	Lê Bảo	Trung	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
479	378	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
480	565	AT22N0241	Phạm Nhật	Trung	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
481	324	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	8	8	8	1	22/10/2026		SAN-1	
482		AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
483		AT220257	Nguyễn Phi	Trường	N100	N100	N100	1				Cấm thi
484		AT220357	Phan Quốc	Trường	N25	N25	N25	1				Cấm thi
485		AT220457	Dương Đức	Tú	6	9	6,9	1				Nợ HP
486	566	AT220158	Đinh Trần Anh	Tú	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
487	146	CT100165	Nguyễn Anh	Tú	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
488	147	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	5	6	5,3	1	22/10/2026		SAN-1	
489	379	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
490	325	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
491	567	CT100166	Vì Văn	Tú	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
492	234	AT220458	Đinh Thiên	Tuấn	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
493	380	CT100266	Đinh Văn Minh	Tuấn	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
494	235	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
495	421	DT090142	Mai Anh	Tuấn	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
496	236	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
497	381	CT100267	Phạm Anh	Tuấn	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
498	237	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
499	341	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
500	189	AT220358	Phan Đình	Tuấn	7	9	7,6	1	22/10/2026		SAN-1	
501	422	DT090342	Tạ	Tuấn	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
502		CT100268	Trần Văn	Tuấn	5	9	6,2	1				Nợ HP
503	326	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	9	8	8,7	1	22/10/2026		SAN-1	
504	279	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
505	423	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	7	9	7,6	1	22.10.2026		SAN-1	
506		DT090343	Tạ Minh	Tùng	9	9	9	1				Nợ HP
507	382	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	
508	148	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
509	568	DT090144	Phan Chính	Tuyền	8	8	8	1	22.10.2026		SAN-1	
510	190	AT220359	Tô Quang	Tuyền	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
511	569	CT100170	Ngô Tổ	Uyên	5	9	6,2	1	22.10.2026		SAN-1	
512	238	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	8	7	7,7	1	22/10/2026		SAN-1	
513	474	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	9	9	9	1	22.10.2026		SAN-1	
514		DT090244	Trần Quốc	Việt	N25	N25	N25	1				Cấm thi
515	424	DT090344	Bùi Quang	Vinh	8	9	8,3	1	22.10.2026		SAN-1	
516	149	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	7	8	7,3	1	22/10/2026		SAN-1	
517	280	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	7	5	6,4	1	22/10/2026		SAN-1	
518		CT070361	Nguyễn Trung	Vinh	5	8	5,9	1				Nợ HP
519	327	DT090145	Vũ Quang	Vinh	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
520	425	DT090245	Lê Viết Anh	Vũ	6	9	6,9	1	22.10.2026		SAN-1	
521	281	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	6	9	6,9	1	22/10/2026		SAN-1	
522	239	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	9	7	8,4	1	22/10/2026		SAN-1	
523	328	AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	7	7	7	1	22/10/2026		SAN-1	
524	426	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	5	8	5,9	1	22.10.2026		SAN-1	
525	383	CT100270	Hà Chí	Vỹ	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
526	191	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	5	8	5,9	1	22/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	240	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	5	9	6,2	1	22/10/2026		SAN-1	
528	192	AT220361	Phan Triệu	Vy	8	9	8,3	1	22/10/2026		SAN-1	
529		AT220162	Nghiêm Thị Hai	Yên	5	9	6,2	1				Nợ HP

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Hệ thống nhúng**

Hình thức thi: **Đồ án**

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 91

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT070101	Vũ Trường	An	7	8	7,3	1	22/10/2026			
2	101	DT070102	Lương Hải	Anh	7,5	8	7,7	1	22/10/2026			
3	102	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	7	8	7,3	1	22/10/2026			
4	103	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	4	7	4,9	1	22/10/2026			
5	104	DT070202	Phạm Quang	Anh	8,5	8	8,4	1	22/10/2026			
6	105	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	8	9	8,3	1	22/10/2026			
7	106	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	7,5	8	7,7	1	22/10/2026			
8	107	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	9,5	7	8,8	1	22/10/2026			
9	108	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	7,8	8	7,9	1	22/10/2026			
10	109	DT070113	Đặng Đình	Dũng	7,8	8	7,9	1	22/10/2026			
11		DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	5,7	8	6,4	1				Nợ HP
12	110	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	8,5	8,5	8,5	1	22/10/2026			
13	111	DT070211	Lê Văn	Dương	7,5	8	7,7	1	22/10/2026			
14	112	DT070106	Đồng Quang	Đại	8,4	8	8,3	1	22/10/2026			
15	113	DT070110	Dương Văn	Đạt	8,6	8	8,4	1	22/10/2026			
16	114	DT070208	Lê Tiến	Đạt	7,8	8	7,9	1	22/10/2026			
17	115	DT070207	Phan Tiến	Đạt	5	8	5,9	1	22/10/2026			
18	116	DT070108	Trần Quốc	Đạt	9,5	8	9,1	1	22/10/2026			
19	117	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	8,4	8	8,3	1	22/10/2026			
20	118	DT070210	Lê Thành	Đức	8,6	8	8,4	1	22/10/2026			
21	119	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	8,5	8	8,4	1	22/10/2026			
22	120	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	6,5	8	7	1	22/10/2026			
23	121	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	9,3	6	8,3	1	22/10/2026			
24	122	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	8	8	8	1	22/10/2026			
25	123	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	7,5	7	7,4	1	22/10/2026			
26	124	DT070216	Đồng Thị	Hiền	8,3	8	8,2	1	22/10/2026			
27	125	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	6,2	8	6,7	1	22/10/2026			
28	126	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	9,5	7	8,8	1	22/10/2026			
29	127	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	8,6	9	8,7	1	22/10/2026			
30	128	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	9,5	8	9,1	1	22/10/2026			
31	129	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	7,3	8	7,5	1	22/10/2026			
32	130	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	8,8	8	8,6	1	22/10/2026			
33	131	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	4	4	4	1	22/10/2026			
34	132	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	8,8	8	8,6	1	22/10/2026			
35	133	DT070124	Đặng Văn	Huy	8,4	8	8,3	1	22/10/2026			
36	134	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	4	6	4,6	1	22/10/2026			
37	135	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	9,8	8	9,3	1	22/10/2026			
38	136	DT070223	Phạm Quang	Khải	7,3	8	7,5	1	22/10/2026			
39	137	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	8,3	8	8,2	1	22/10/2026			
40	138	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	6	8	6,6	1	22/10/2026			
41	139	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	9,5	8	9,1	1	22/10/2026			
42	140	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	5	8	5,9	1	22/10/2026			
43	141	DT070127	Trần Đình	Khôi	8,6	8	8,4	1	22/10/2026			
44	142	DT070128	Ngô Anh	Khương	8,3	9	8,5	1	22/10/2026			
45	143	DT070228	Bùi Trung	Kiên	7,8	8	7,9	1	22/10/2026			
46	144	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	5,5	8	6,3	1	22/10/2026			
47	145	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	8	5	7,1	1	22/10/2026			
48	146	DT070130	Trần Hà	Kiên	7,8	6	7,3	1	22/10/2026			
49	147	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	8,8	8	8,6	1	22/10/2026			
50	148	DT070231	Đồng Trường	Long	9,5	7	8,8	1	22/10/2026			
51	149	DT070131	Nguyễn Huy	Long	8,5	8,5	8,5	1	22/10/2026			
52	150	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	8,5	8,5	8,5	1	22/10/2026			
53	151	DT070232	Bùi Quang	Minh	8,3	9	8,5	1	22/10/2026			
54	152	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	9,3	8,5	9,1	1	22/10/2026			
55	153	DT070233	Nhâm Diệu	My	7	8	7,3	1	22/10/2026			
56	154	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	6,5	7,5	6,8	1	22/10/2026			
57	155	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	5,7	8	6,4	1	22/10/2026			

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	156	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	8,5	8	8,4	1	22/10/2026			
59	157	DT070236	Ngô Thị Kim	Phuong	8	8	8	1	22/10/2026			
60	158	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	9	8	8,7	1	22/10/2026			
61		DT060239	Vũ Minh	Quang	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
62	159	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	6,3	8	6,8	1	22/10/2026			
63	160	DT070134	Trần Anh	Quốc	8,5	8	8,4	1	22/10/2026			
64	161	DT070136	Đồng Minh	Quyền	4	8	5,2	1	22/10/2026			
65	162	DT070135	Phùng Văn	Quyền	8,5	8	8,4	1	22/10/2026			
66	163	DT070137	Giang Đức	Quyết	8,2	7	7,8	1	22/10/2026			
67	164	DT070138	Bùi Đức	Son	6,2	7	6,4	1	22/10/2026			
68	165	DT070239	Trần Ngọc	Son	8	6	7,4	1	22/10/2026			
69	166	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	6	7	6,3	1	22/10/2026			
70	167	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	7,2	8	7,4	1	22/10/2026			
71	168	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	8,3	8	8,2	1	22/10/2026			
72	169	DT070242	Dương Duy	Tân	7,5	8	7,7	1	22/10/2026			
73	170	DT070243	Phạm Minh	Thắng	7	8	7,3	1	22/10/2026			
74	171	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	8	8	8	1	22/10/2026			
75	172	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	8	8	8	1	22/10/2026			
76	173	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	9	8	8,7	1	22/10/2026			
77	174	DT070143	Phạm Quang	Thông	7,3	8	7,5	1	22/10/2026			
78	175	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	7,2	8	7,4	1	22/10/2026			
79	176	DT070146	Phạm Văn	Toán	7	8	7,3	1	22/10/2026			
80	177	DT070147	Nguyễn Dìn	Ton	7	8	7,3	1	22/10/2026			
81	178	DT070148	Trần Huy	Trà	9,7	8	9,2	1	22/10/2026			
82	179	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	8,8	9	8,9	1	22/10/2026			
83	180	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	8	8	8	1	22/10/2026			
84	181	DT070154	Hoàng Anh	Tú	9,2	8	8,8	1	22/10/2026			
85	182	DT070247	Khương Xuân	Tuân	9,2	9	9,1	1	22/10/2026			
86	183	DT070248	La Quang	Tuân	7	8	7,3	1	22/10/2026			
87	184	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	8,5	8,5	8,5	1	22/10/2026			
88	185	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	7,3	8	7,5	1	22/10/2026			
89	186	DT070152	Trần Hữu	Việt	5,5	8	6,3	1	22/10/2026			
90	187	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	4	4	4	1	22/10/2026			
91	188	DT070251	Lương Mạnh	Xây	7,5	8	7,7	1	22/10/2026			

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT